x

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 271 /QĐ-PTI	*Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy tắc Bảo hiểm Gián đoạn kinh doanh (Sau bảo hiểm Mọi rủi ro tài sản)

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện;*
- *Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-PTI-TCNS ngày 22/8/2016 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện về việc quy định h phân cấp, ủy quyền của Tổng Giám đốc đối với các Phó Tổng Giám đốc;*
- *Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-PTI-TCNS ngày 12/08/2010 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện về Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và quan hệ công tác của các Ban tại trụ sở chính Tổng Công ty;*
- *Theo đề nghị của Giám đốc Ban Bảo hiểm Tài sản kỹ thuật Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy tắc bảo hiểm Gián đoạn kinh doanh (Sau bảo hiểm Mọi rủi ro tài sản)";

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 41/QĐ-PTI ngày 10 tháng 3 năm 2011;

Điều 3: Giám đốc Ban Bảo hiểm Tài sản kỹ thuật, Giám đốc các Ban liên quan thuộc Văn phòng Tổng Công ty và Giám đốc các Công ty thành viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Ban TGĐ;
- Lưu VT, TSKT

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

S.G.P: 41A - C.T.C.P - TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN PTI - Q. BA ĐÌNH - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Đức Bình

PTI insurance
Người bạn đích thực

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
Tầng 8, Tòa nhà số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
T 04 3772 4466 | F 04 37724460 | W www.pti.com.vn

QUY TẮC
BẢO HIỂM GIÁN ĐOẠN KINH DOANH
(Sau bảo hiểm Mọi rủi ro tài sản)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 241/QĐ-PTI ngày 16 tháng 03 năm 2016 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện)

Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) (Dưới đây gọi là Người Bảo hiểm) đồng ý rằng (trên cơ sở các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ được ghi trong Quy tắc bảo hiểm này, hoặc được bổ sung hay được diễn đạt theo một cách khác kèm theo Quy tắc bảo hiểm này trong phạm vi mà tính chất riêng của mỗi điều khoản, điều kiện và điểm loại trừ này cho phép được xem như điều kiện tiên quyết để Người được bảo hiểm đòi bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này), nếu sau khi khoản phí bảo hiểm đầu tiên được thanh toán bất cứ tài sản được bảo hiểm nào bị mất mát, bị phá hủy hay bị hư hại về vật chất do những nguyên nhân bất ngờ không nằm trong bất cứ một nguyên nhân nào bị loại trừ dưới đây, tại bất cứ thời điểm nào trước 4 giờ trong ngày cuối cùng của thời hạn bảo hiểm được ghi trong Bản Phụ lục của Quy tắc bảo hiểm này hoặc bất kỳ giai đoạn nào sau đó mà Người được bảo hiểm đã trả thêm phí bảo hiểm và Người Bảo hiểm chấp nhận việc trả thêm đó để tái tục Quy tắc bảo hiểm này.

Người bảo hiểm sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm đối với từng khoản mục nêu tại Phụ lục của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm, số tiền bồi thường tổn thất do hậu quả của sự gián đoạn hay cản trở đó trên cơ sở những điều khoản quy định trong Quy tắc bảo hiểm này.

VỚI ĐIỀU KIỆN LÀ

1) Tại thời điểm xảy ra tổn thất, Quy tắc bảo hiểm này đang có hiệu lực bảo hiểm cho quyền lợi về tài sản của Người được bảo hiểm tại địa điểm bảo hiểm và

   i) việc bồi thường sẽ được thực hiện hoặc thừa nhận trách nhiệm sẽ bồi thường hay

   ii) việc bồi thường lẽ ra đã được thanh toán hoặc trách nhiệm lẽ ra đã được Người bảo hiểm thừa nhận nhưng do việc có hiệu lực của một điều khoản loại trừ trách nhiệm bồi thường cho những tổn thất thấp hơn một số tiền quy định.

2) Trong mọi trường hợp, trách nhiệm của Người bảo hiểm trong bất kỳ thời hạn bảo hiểm nào sẽ không vượt quá:

i) tổng số tiền bảo hiểm hoặc số tiền bảo hiểm ứng với từng khoản mục nêu trong Phụ lục

ii) bất cứ hạn mức bồi thường nào nêu trong Phụ lục

hoặc một số tiền khác thay thế cho số tiền bảo hiểm nói trên được chấp nhận bằng một điều khoản bổ sung do Người bảo hiểm hoặc đại diện của Người bảo hiểm ký đính kèm theo Quy tắc bảo hiểm này.

QUY TẮC BẢO HIỂM NÀY KHÔNG BỒI THƯỜNG NHỮNG TỔN THẤT PHÁT SINH TỪ:

1. Thiệt hại đối với tài sản được bảo hiểm gây ra do:

(A) (1) thiết kế sai, khuyết tật của nguyên vật liệu hay lỗi tay nghề kém, khuyết tật cố hữu, khuyết tật ẩn tì, hao mòn, biến dạng, móp, méo mó, biến chất và rách.

(2) việc ngừng cung cấp điện, nước, khí đốt hay các nguồn nguyên liệu khác , hay hư hỏng của hệ thống thoát chất thải tới hay từ địa điểm được bảo hiểm;

Trừ khi những thiệt hại xảy ra do các nguyên nhân không bị loại trừ trong Quy tắc bảo hiểm, trong trường hợp này PTI chỉ có trách nhiệm đối với phần thiệt hại phát sinh sau đó.

(B) (1) sụp đổ hay nứt rạn của ngôi nhà được bảo hiểm.

(2) ăn mòn, gỉ, do sự thay đổi độ ẩm hay khô của thời tiết, do nấm mốc, mục nát, do sự hao hụt, bay hơi mất trọng lượng, ô nhiễm, nhiễm bẩn, thay đổi màu sắc, mùi vị, bề mặt hoặc sự hư hại do tác động của ánh sáng, thiệt hại hoặc trầy xước do côn trùng, sâu hại và các loài gặm nhấm.

Trừ khi những tổn thất đó bị gây ra trực tiếp bởi thiệt hại đối với tài sản được bảo hiểm hay tòa nhà chứa các tài sản đó do nguyên nhân không bị loại trừ trong Quy tắc bảo hiểm.

(C) (1) trộm cắp, trừ khi việc trộm cắp đó xảy ra trong kiến trúc được bảo hiểm và được thực hiện bằng vũ lực để đột nhập hay thoát ra

(2) các hành vi lừa đảo hay không trung thực.

(3) mất không giải thích được hay việc thiếu hụt trong kiểm kê, khiếm khuyết ghi chép lượng nguyên vật liệu ra vào kho hay những thiếu hụt do lỗi hành chính, kế toán.

(4) rạn nứt gây vỡ, sụp đổ hay áp suất quá tải của nồi hơi, thiết bị tiết kiệm năng lượng hay ống nối, rò rỉ ở các mối hàn của nồi hơi.

(5) hư hỏng đổ vỡ về cơ hoặc điện hoặc rò rỉ các bể chứa nước hoặc các dụng cụ, đường ống khi các toà nhà được bảo hiểm bị bỏ trống hay không được sử dụng.

(6) Vỡ, tràn nước, tháo nước hay rò rỉ nước từ các bể, đường ống hay các thiết bị chứa nước trong khi địa điểm bảo hiểm không có người ở hoặc trông nom hoặc không được sử dụng.

Trừ khi

(1) các thiệt hại xảy ra do các nguyên nhân không được loại trừ trong Quy tắc bảo hiểm, trong trường hợp này PTI chỉ có trách nhiệm đối với phần thiệt hại phát sinh sau đó.

(2) những tổn thất đó bị gây ra trực tiếp bởi thiệt hại tài sản được bảo hiểm hay tòa nhà chứa các tài sản đó do một nguyên nhân không bị loại trừ trong Quy tắc bảo hiểm này gây ra.

(D) (1) sự xói mòn của sông, biển

(2) sụt, sạt và lở đất

(3) sự lún đất thông thường hay tạo nền các cấu trúc xây dựng mới

(4) thiệt hại gây ra do gió, mưa, mưa đá, sương, tuyết, lụt hoặc cát bụi đối với những tài sản có thể di chuyển được để ngoài trời hoặc trong tòa nhà không khép kín hay thiệt hại đối với hàng rào, cổng.

(5) sự đông rắn lại do lạnh hoặc việc tràn ra của các kim loại bị nóng chảy.

2. Thiệt hại đối với

(A) tài sản do hậu quả của quá trình chế biến/xử lý.

(B) tài sản đang trong quá trình vận chuyển (trừ việc vận chuyển trong phạm vi khu vực được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm)

3. Thiệt hại phát sinh từ xoá bỏ, bóp méo hoặc làm hư hỏng thông tin lưu trữ trong hệ thống máy tính hoặc các chương trình, hồ sơ lưu trữ khác:

(A) trong quá trình cài đặt vào bất kỳ máy móc hay thiết bị xử lý dữ liệu nào hoặc

(B) do sự xuất hiện của một sóng từ nào đó,

trừ khi gây ra bởi tổn thất của chính máy móc hay thiết bị mà các dữ liệu được lưu trữ trong đó.

4. Thiệt hại đối với

(A) kính lắp đặt cố định

(B) kính (không phải kính lắp cố định trên: tường, cửa sổ và cửa ra vào), đồ sứ, đồ gốm, đá cẩm thạch hoặc những vật dễ nứt vỡ khác.

(C) thiết bị điện, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu

(D) xe cơ giới được cấp phép lưu hành trên công lộ (bao gồm tất cả các thiết bị, phụ tùng của xe), các xe kéo, xe moóc, xe lửa, đầu máy xe lửa, tàu thủy, máy bay, tàu vũ trụ và các phương tiện tương tự.

(E) tài sản hoặc cấu trúc đang trong quá trình phá dỡ, xây dựng hay lắp đặt và nguyên vật liệu hay những thứ cần thiết khác cần được cung ứng liên quan đến quá trình đó.

(F) máy móc, thiết bị đang được lắp đặt, di chuyển (bao gồm quá trình tháo dỡ và lắp đặt lại) nếu các thiết bị này liên quan trực tiếp đến các hoạt động đó.

(G) tài sản đang trong quá trình sửa chữa, kiểm tra, lắp đặt hay bảo dưỡng bao gồm cả các nguyên vật liệu hay nguồn cung cấp khác có liên quan trực tiếp đến các hoạt động đó trừ khi các thiệt hại này xảy ra do các nguyên nhân không bị loại trừ trong Quy tắc bảo hiểm, trong trường hợp này PTI chỉ có trách nhiệm đối với phần thiệt hại là kết quả của các nguyên nhân đó.

Nhưng Quy tắc bảo hiểm này không loại trừ Thiệt hại (với điều kiện Thiệt hại này cũng không bị loại trừ bởi những điều kiện khác) gây ra bởi cháy, sét đánh, nổ, máy bay rơi, bạo động, bãi công, công nhân bị sa thải tham gia vào các hoạt động gây rối, những người có ác ý, va đập của xe cộ hay súc vật, động đất, bão, lụt, vỡ tràn hay rò rỉ của bể, thiết bị hay đường ống dẫn nước.

5. Thiệt hại đối với :

(A) đất đai (bao gồm lớp đất trên bề mặt, nền đường, hệ thống thoát nước, cống), đường nội bộ, vỉa hè, đường bộ, đường băng, đường sắt, đập, hồ chứa, kênh, giàn khoan, giếng khoan, đường ống, đường hầm, cầu, ụ nổi, cầu tầu, bến tàu, mỏ, các tài sản dưới lòng đất, các tài sản ngoài khơi.

(B) vật nuôi, hoa màu, cây cối.

6. Thiệt hại gây ra do hoặc phát sinh do:

(A) bất kỳ hành động cố ý hay cố tình sơ suất của Người được bảo hiểm hay bất kỳ ai đại diện của họ.

(B) ngừng công việc

7. Thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi hay do hậu quả của những sự cố sau:

(A) chiến tranh, xâm lược, các hành động thù địch, hành vi chiến tranh của kẻ thù bên ngoài (bất kể có tuyên chiến hay không), nội chiến.

(B) binh biến, bạo động có khả năng dẫn đến cuộc bạo động quần chúng có vũ trang, khởi nghĩa, nổi loạn, cách mạng hay lực lượng quân sự tiếm quyền.

(C) hành động khủng bố do một người hay một nhóm người đại diện hay có liên quan đến bất kỳ tổ chức nào thực hiện. Điều khoản loại trừ A 7(C) này sẽ không áp dụng cho tổn hại do cháy gây ra.

"Hành động khủng bố" được hiểu trong Điểm loại trừ 7(C) này là việc sử dụng vũ lực vào các mục đích chính trị kể cả việc sử dụng bạo lực nhằm mục đích gây hoang mang sợ hãi cho một bộ phận quần chúng hay toàn bộ cộng đồng xã hội.

(D) (1) bị tước quyền sở hữu tạm thời hay vĩnh viễn do bị tịch thu tài sản, quốc hữu hóa, trưng dụng quân sự hay dân sự tài sản theo lệnh của nhà cầm quyền hợp pháp.

(2) bị truất hữu tạm thời hay vĩnh viễn ngôi nhà nào do việc chiếm hữu bất hợp pháp của bất cứ người nào.

Với điều kiện là PTI sẽ không được miễn trách nhiệm đối với những thiệt hại vật chất của tài sản được bảo hiểm xảy ra trước khi có sự truất quyền sở hữu này hay xảy ra trong khi bị truất quyền sở hữu tạm thời, vẫn được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này.

(E) Phá hủy tài sản được bảo hiểm do lệnh của nhà cầm quyền.

Trong bất kỳ vụ kiện cáo hay quá trình tố tụng nào mà Người bảo hiểm cho rằng do có điểm loại trừ 7(A) (B) và (C) nêu trên, những tổn thất, phá huỷ hoặc hư hại nào đó không thuộc phạm vi trách nhiệm của Quy tắc bảo hiểm này thì việc chứng minh những thiệt hại hoặc phá hủy đó được bảo hiểm thuộc trách nhiệm của Người được bảo hiểm.

8. Thiệt hại trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi, phát sinh từ hay có thể quy cho:

(A) Nguyên liệu dùng cho vũ khí hạt nhân.

(B) Phóng xạ ion hoá hay nhiễm phóng xạ từ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ chất thải hạt nhân do quá trình cháy của nhiên liệu hạt nhân. Thuật ngữ "quá trình cháy" được hiểu trong Điểm loại trừ 8(B) này sẽ bao gồm bất cứ quá trình tự phân hủy nào của phản ứng phân hạch hạt nhân.

9. Tổn hại đối với nồi hơi, thiết bị tiết kiệm năng lượng, tua bin, hay các bình chứa, máy móc thiết bị khác có sử dụng áp suất hay các chất chứa bên trong do nổ hay vỡ.

MỨC KHẤU TRỪ

Quy tắc bảo hiểm này không bồi thường các khoản khấu trừ được kê khai trong Giấy chứng nhận bảo hiểm đối với mỗi tổn thất sau khi đã áp dụng tất cả các điều kiện, điều khoản của Quy tắc bảo hiểm này.

Người được bảo hiểm cam kết rằng, trong thời hạn có hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm, sẽ không mua bảo hiểm cho số tiền khấu trừ được kê khai trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

NHỮNG ĐIỀU KIỆN CHUNG

1. Tính đồng nhất

Quy tắc bảo hiểm này cùng với Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm (là những bộ phận hợp thành không thể tách rời của hợp đồng bảo hiểm) phải được coi là Hợp đồng bảo hiểm và tại bất cứ bộ phận nào thuộc Quy tắc bảo hiểm, từ hay cụm từ nào đã được gán một ý nghĩa đặc biệt thì ý nghĩa đặc biệt đó được duy trì khi xuất hiện.

2. Mô tả sai tài sản

Nếu Người được bảo hiểm hay người đại diện của Người được bảo hiểm cung cấp bất kỳ những thông tin sai lệch có liên quan đến tài sản được bảo hiểm hay kiến trúc được bảo hiểm hoặc địa điểm có chứa tài sản được bảo hiểm hoặc về loại kinh doanh hay khuôn viên thuộc bảo hiểm này hoặc có bất kỳ một sự lệch lạc, bóp méo hay bỏ sót các thông tin mà dựa vào các thông tin đó PTI sẽ đánh giá rủi ro, trong trường hợp này PTI sẽ không chịu trách nhiệm đối với các tài sản bị tổn thất do ảnh hưởng bởi sự thông báo sai lệch trên..

3. Chấm dứt bảo hiểm

Bảo hiểm này có thể được chấm dứt bất cứ lúc nào nếu Người được bảo hiểm yêu cầu, trong trường hợp này PTI sẽ giữ lại phần phí bảo hiểm áp dụng biểu phí ngắn hạn cho thời gian hợp đồng bảo hiểm đã có hiệu lực. Hợp đồng bảo hiểm cũng có thể chấm dứt vào bất cứ thời điểm nào do quyết định của PTI với điều kiện PTI phải thông báo trước cho Người được bảo hiểm. Trong trường hợp này PTI sẽ có trách nhiệm hoàn trả một phần phí bảo hiểm theo tỷ lệ tương ứng với thời gian kể từ ngày thông báo chấm dứt cho đến hết ngày kết thúc hiệu lực của hợp đồng.

4. Quy tắc bảo hiểm này mất hiệu lực

Mọi quyền lợi theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ bị mất:

(A) Nếu bất kỳ khiếu nại nào theo Quy tắc bảo hiểm này có sự man trá về bất kỳ khía cạnh nào hoặc có bất kỳ sự khai báo sai được tạo dựng lên hay được dùng để hỗ trợ cho khiếu nại đó, hoặc Người được bảo hiểm hay người đại diện cho Người

được bảo hiểm sử dụng phương tiện hay thủ đoạn gian lận nhằm trục lợi đối với Hợp đồng bảo hiểm.

hoặc

(B) Nếu bất kỳ khiếu nại nào được đưa ra và bị khước từ mà không có kiện cáo hoặc tố tụng trong vòng 3 tháng kể từ khi có sự khước từ đó, hoặc (trong trường hợp phải đưa ra trọng tài theo Điều 7 của Quy tắc bảo hiểm này) trong vòng 3 tháng kể từ khi trọng tài hoặc trọng tài chung đưa ra phán quyết.

5. Thế quyền

Đối với bất kỳ khiếu nại nào theo Quy tắc bảo hiểm này, bằng chi phí của Người bảo hiểm, phải tiến hành, đồng ý tiến hành và cho phép tiến hành mọi hành động và công việc cần thiết hoặc do Người bảo hiểm yêu cầu một cách hợp lý nhằm thực thi bất kỳ quyền hạn và biện pháp nào, hoặc nhằm có được sự đền bù hay bồi thường từ những bên thứ ba mà Người bảo hiểm có quyền hoặc phải được thế quyền thụ hưởng sau khi Người bảo hiểm đã thực hiện việc bồi thường tổn thất cho dù những hành động hay công việc như vậy là cần thiết hoặc trở nên cần thiết vào trước hay sau khi Người bảo hiểm thực hiện việc bồi thường hoặc được yêu cầu tiến hành vào trước hay sau thời điểm này.

6. Bảo hiểm trùng

Nếu tại thời điểm tài sản được bảo hiểm bị tổn thất hoặc thiệt hại, có bất kỳ một hay nhiều đơn bảo hiểm nào khác đang có hiệu lực cho dù những đơn bảo hiểm đó là do Người được bảo hiểm hay do bất kỳ người nào khác thu xếp để bảo hiểm cho tổn thất đó hoặc bất kỳ phần nào của tổn thất đó hoặc cũng bảo hiểm cho tài sản đó thì Người bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường nhiều hơn phần tổn thất được tính theo tỉ lệ tương ứng của mình đối với tổn thất hoặc thiệt hại đó.

7. Trọng tài

a) Nếu phát sinh bất kỳ tranh chấp nào có liên quan đến số tiền chi trả bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm này thì tranh chấp sẽ được giải quyết bằng phương thức trọng tài theo cách thức quy định tại mục b và phù hợp với quy định của Luật trọng tài.

b) Nguyên tắc thành lập Hội đồng trọng tài:

- Thành phần Hội đồng trọng tài có thể bao gồm một hoặc nhiều Trọng tài viên theo sự thỏa thuận của các bên.
- Trường hợp các bên không có thoả thuận về số lượng Trọng tài viên thì Hội đồng trọng tài bao gồm ba Trọng tài viên.
- Trong trường hợp các bên không có thoả thuận khác hoặc quy tắc tố tụng của Trung tâm trọng tài không quy định khác, việc thành lập Hội đồng trọng tài được quy định như sau:

• Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khởi kiện và yêu cầu chọn Trọng tài viên do Trung tâm trọng tài gửi đến, bị đơn phải chọn Trọng tài viên cho mình và

báo cho Trung tâm trọng tài biết hoặc đề nghị Chủ tịch Trung tâm trọng tài chỉ định Trọng tài viên. Nếu bị đơn không chọn Trọng tài viên hoặc không đề nghị Chủ tịch Trung tâm trọng tài chỉ định Trọng tài viên, thì trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản này, Chủ tịch Trung tâm trọng tài chỉ định Trọng tài viên cho bị đơn;

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày các Trọng tài viên được các bên chọn hoặc được Chủ tịch Trung tâm trọng tài chỉ định, các Trọng tài viên này bầu một Trọng tài viên khác làm Chủ tịch Hội đồng trọng tài. Hết thời hạn này mà việc bầu không thực hiện được, thì trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản này, Chủ tịch Trung tâm trọng tài chỉ định Chủ tịch Hội đồng trọng tài;
- Trường hợp các bên thỏa thuận vụ tranh chấp do một Trọng tài viên duy nhất giải quyết nhưng không chọn được Trọng tài viên trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày bị đơn nhận được đơn khởi kiện, thì theo yêu cầu của một hoặc các bên và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu, Chủ tịch Trung tâm trọng tài sẽ chỉ định Trọng tài viên duy nhất.

c) Các Bên sẽ thỏa thuận lựa chọn Trung tâm trọng tài và Quy tắc tố tụng trọng tài phù hợp theo quy định của Luật Trọng Tài

8. Thay đổi

Quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực trong trường hợp:

(A)Nếu như công việc kinh doanh bị giải thể hoặc được đảm trách bởi Người tiếp quản hoặc Người thanh lý.

(B)Người được bảo hiểm bị mất quyền lợi bảo hiểm trừ khi họ bị chết

(C)Có bất cứ thay đổi nào về công việc kinh doanh hoặc tại Cơ sở kinh doanh hoặc tài sản trong đó dẫn đến gia tăng khả năng Thiệt hại

vào bất kỳ thời gian nào sau khi bắt đầu hiệu lực bảo hiểm trừ khi việc tiếp tục bảo hiểm đã được chấp thuận bằng một điều khoản bổ sung do Người bảo hiểm hay đại diện của Người được bảo hiểm ký xác nhận.

9. Thiệt hại tài sản - Tỷ lệ phí

Người được bảo hiểm phải thông báo cho Người bảo hiểm về bất cứ thiệt hại tài sản nào xảy ra và nếu được yêu cầu, phải thanh toán khoản phụ phí bảo hiểm trong trường hợp tỷ lệ phí bảo hiểm cho bảo hiểm thiệt hại tài sản của Người được bảo hiểm tại Cơ sở kinh doanh phát sinh thêm.

10. Khiếu nại bồi thường

Nếu có bất kỳ sự cố nào phát sinh hoặc có thể phát sinh khiếu nại đòi bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này thì Người được bảo hiểm phải ngay lập tức thông báo bằng văn bản cho Người bảo hiểm và phải tiến hành, cho phép tiến hành tất cả các biện pháp

hợp lý nhằm hạn chế hoặc kiểm tra bất cứ sự gián đoạn hay cản trở nào của công việc kinh doanh để ngăn ngừa, giảm thiểu tổn thất. Trong trường hợp xảy ra khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này, Người được bảo hiểm, muộn nhất 30 ngày sau khi hết hạn thời hạn bồi thường hoặc trong thời gian lâu hơn nếu được sự đồng ý của Người bảo hiểm, và bằng chi phí của mình phải chuyển cho Người bảo hiểm khiếu nại bằng văn bản thể hiện rõ chi tiết về những tổn thất hoặc thiệt hại, cùng với chi tiết về các hợp đồng bảo hiểm khác (nếu có) bảo hiểm cho toàn bộ hoặc một phần Thiệt hại hoặc tổn thất hậu quả dưới bất kỳ hình thức nào do Thiệt hại gây ra.

Người được bảo hiểm bằng chi phí của mình phải cung cấp và gửi cho Người bảo hiểm thêm mọi thông tin chi tiết khác, như sổ sách kế toán và các loại sổ sách kinh doanh khác, hoá đơn, biên lai, bản tổng kết tài sản (bản cân đối kế toán) và các tài liệu khác, những bằng chứng, thông tin, giải trình và các chứng từ khác mà trong thực tế cho phép có thể thu thập được theo yêu cầu của Người bảo hiểm với mục đích điều tra, xác minh khiếu nại cùng với những bản cam đoan hoặc văn bản có tính pháp lý khác cam kết về tính trung thực của khiếu nại và của bất kỳ vấn đề nào có liên quan đến khiếu nại đó.

Người bảo hiểm sẽ không bồi thường cho bất kỳ khiếu nại nào trừ khi Người được bảo hiểm đã chấp hành toàn bộ những điều kiện, điều khoản của Quy tắc bảo hiểm này và trong trường hợp vi phạm về bất cứ phương diện nào, Người được bảo hiểm phải hoàn trả lại cho Người bảo hiểm bất cứ khoản thanh toán bồi thường tạm ứng nào mà Người bảo hiểm đã chi trả cho Người được bảo hiểm.

11. Giới hạn thời gian

Trong bất kỳ trường hợp nào, Người bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ khiếu nại nào theo Quy tắc bảo hiểm này sau khi kết thúc

A) một năm kể từ ngày chấm dứt Thời hạn bồi thường

Hoặc, nếu muộn hơn

B) 3 tháng kể từ ngày số tiền bồi thường sẽ được thanh toán hoặc trách nhiệm bồi thường sẽ được Người bảo hiểm thừa nhận đối với thiệt hại dẫn đến khiếu nại nêu trên

Trừ khi khiếu nại đang trong quá trình giải quyết hoặc phân xử của Trọng tài.

12. Các biện pháp phòng ngừa hợp lý

Người được bảo hiểm phải giữ gìn tài sản đang trong tình trạng sửa chữa và tiến hành mọi biện pháp hợp lý để ngăn ngừa thiệt hại xảy ra đối với tài sản.

QUY ĐỊNH 1 - CƠ SỞ XÁC ĐỊNH CHÊNH LỆCH

Mục 1: **Lợi nhuận gộp**) Số tiền bảo hiểm và Tổng số tiền bảo hiểm
Mục 2: **Gia tăng chi phí hoạt động**) ghi trong Phụ lục của Quy tắc bảo hiểm này
Mục 3: **Chi phí thuê kiểm toán, kế toán)**

MỤC 1

Bảo hiểm theo Mục 1 chỉ giới hạn ở phần Lợi nhuận gộp bị mất do (a) **GIẢM DOANH THU** và do (b) **TĂNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG** và số tiền bồi thường sẽ là:

(a) Trong trường hợp **GIẢM DOANH THU**: số tiền được tính bằng cách nhân Tỷ suất lợi nhuận gộp với phần thiếu hụt doanh thu trong Thời gian được bồi thường;
(b) Trong trường hợp **TĂNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG**: chi phí tăng thêm (theo quy định tại Điều khoản 2) phát sinh hợp lý và hợp lệ chỉ với mục đích tránh và hạn chế sự giảm doanh thu sẽ xảy ra nếu không có các khoản chi phí tăng thêm đó trong Thời gian được bồi thường do thiệt hại về tài sản gây ra, nhưng không vượt quá số tiền được tính bằng cách nhân Tỷ suất lợi nhuận gộp với phần doanh thu có thể bị giảm,

trừ đi bất kỳ khoản chi phí, chi tiêu nào tiết kiệm được trong Thời gian bồi thường tính trên phần Lợi nhuận gộp bị mất hay giảm đi do hậu quả của thiệt hại về tài sản,

Với điều kiện là nếu Số tiền bảo hiểm theo Mục này nhỏ hơn số tiền tính bằng cách nhân Tỷ suất lợi nhuận gộp với Doanh thu năm (hoặc số tiền nhân theo tỷ lệ tương ứng khi Thời gian bồi thường tối đa vượt quá 12 tháng) thì số tiền bồi thường sẽ giảm đi theo tỷ lệ tương ứng.

MỤC 2

Bảo hiểm theo Mục 2 chỉ giới hạn ở những chi phí gia tăng hợp lý mà Người được bảo hiểm phải chịu trong Thời gian bồi thường do có thiệt hại về tài sản với mục đích tránh hoặc hạn chế sự giảm doanh thu hoặc để duy trì, tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường.

Dù có quy định như trên, Mục này không bảo hiểm cho:

(a) bất kỳ phần chi phí nào như trên mà lẽ ra sẽ được bồi thường theo Đơn bảo hiểm Mọi rủi ro tài sản tương ứng nhưng không được bồi thường vì số tiền bảo hiểm không đủ theo Đơn bảo hiểm đó;
(b) chi phí khôi phục thiệt hại về tài sản.

Trách nhiệm bồi thường các chi phí trên của Người bảo hiểm sẽ chỉ giới hạn ở mức 10% của Số tiền bảo hiểm.

MỤC 3

Bảo hiểm theo Mục 3 chỉ giới hạn ở các chi phí hợp lý mà Người được bảo hiểm phải bỏ ra để thuê các kế toán viên chuyên nghiệp để lập bất kỳ chi tiết hay phần nào trong sổ sách kế toán, sổ sách kinh doanh, tài liệu của Người được bảo hiểm hoặc để thể hiện dưới dạng các bằng chứng, thông tin mà Người bảo hiểm có thể yêu cầu theo quy định tại Điều khoản số 10 của Quy tắc bảo hiểm này và để chứng nhận rằng các chi tiết, thông tin đó phù hợp với sổ sách kế toán, sổ sách và tài liệu kinh doanh của Người được bảo hiểm.

CÁC ĐỊNH NGHĨA

LỢI NHUẬN GỘP – số tiền mà
(1) tổng của Doanh thu và hàng tồn kho cuối kỳ vượt quá
(2) tổng của tồn kho đầu kỳ và các chi phí hoạt động không được bảo hiểm.

Lưu ý (1) tồn kho đầu và cuối kỳ được xác định theo phương pháp kế toán thông thường của Người được bảo hiểm, có áp dụng mức khấu hao hợp lý.

CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KHÔNG ĐƯỢC BẢO HIỂM -

100% chi phí mua hàng (trừ đi phần chiết khấu được hưởng)
100% các khoản chiết khấu được chấp nhận và được ghi trong Phụ lục của Quy tắc bảo hiểm này.

Lưu ý (2) các từ, thuật ngữ và cách diễn giải được sử dụng trong Định nghĩa này mang ý nghĩa thông thường như được sử dụng trong sổ sách kế toán và sổ sách kinh doanh của Người được bảo hiểm.

DOANH THU – số tiền đã trả hoặc phải trả cho Người được bảo hiểm cho những hàng hoá đã bán hoặc đã giao và cho những dịch vụ đã thực hiện trong quá trình kinh doanh tại cơ sở kinh doanh.

THỜI GIAN BỒI THƯỜNG VÀ THỜI GIAN MIỄN THƯỜNG – khoảng thời gian bắt đầu từ khi xảy ra thiệt hại về vật chất mà trong khoảng thời gian này kết quả kinh doanh bị giảm do thiệt hại về tài sản đó, nhưng không được vượt quá Thời gian bồi thường tối đa. Với điều kiện là Người bảo hiểm không chịu trách nhiệm bồi thường cho những tổn thất phát sinh trong thời gian miễn thường, thời gian miễn thường được tính kể từ khi bắt đầu xảy ra gián đoạn hay đình trệ kinh doanh làm phát sinh khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này.

THỜI GIAN BỒI THƯỜNG TỐI ĐA – khoảng thời gian ghi trong Phụ lục của Quy tắc bảo hiểm này.

TỶ SUẤT LỢI NHUẬN GỘP
Tỷ lệ lợi nhuận gộp thu được trên doanh thu trong thời gian kể từ ngày bắt đầu kinh doanh cho tới ngày xảy ra thiệt hại về tài sản.

DOANH THU NĂM
Doanh thu thực thu trong 12 tháng tính đến ngày xảy ra thiệt hại về tài sản

DOANH THU CHUẨN
Doanh thu trong khoảng thời gian bằng quả thời gian bồi thường trong 12 tháng tính tới đạt ngày xảy ra thiệt hại về tài sản và được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng khi thời gian bồi thường ứng vượt quá 12 tháng.

) có thể điều chỉnh lại khi cần
) để xác định xu hướng kinh doanh,
) những biến động trong kinh doanh
) hay những hoàn cảnh đặc biệt
) ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh
) trước hoặc sau khi có thiệt hại về
) tài sản hoặc lẽ ra đã ảnh hưởng tới
) ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh
) nếu thiệt hại về tài sản không xảy ra
) để các thông số được điều chỉnh lại
) phản ảnh gần như chính xác kết
) kinh doanh thực tế hợp lý có thể đạt
) được nếu không có thiệt hại về tài
) sản trong khoảng thời gian tương ứng
) sau khi xảy ra thiệt hại đó.

GIẢM DOANH THU – là phần doanh thu giảm trong một khoảng thời gian nhất định do hậu quả của thiệt hại về tài sản so với Doanh thu chuẩn trong thời gian đó.

ĐIỀU KHOẢN 1 - ĐIỀU KHOẢN VỀ KINH DOANH THAY THẾ
Nếu trong Thời gian bồi thường, hàng hoá được bán hoặc dịch vụ được thực hiện ngoài cơ sở kinh doanh bởi Người được bảo hiểm hoặc bởi người thay mặt cho Người được bảo hiểm thì tiền trả hoặc phải trả cho những hàng hoá, dịch vụ đó sẽ được tính vào doanh thu trong thời gian bồi thường.

ĐIỀU KHOẢN 2 - ĐIỀU KHOẢN CÁC CHI PHÍ THƯỜNG XUYÊN KHÔNG ĐƯỢC BẢO HIỂM
Nếu có bất kỳ chi phí kinh doanh thường xuyên nào không được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này (đã được khấu trừ khỏi phần Lợi nhuận gộp như định nghĩa trong Quy tắc bảo hiểm này) thì khi tính toán số tiền bồi thường dưới dạng bồi thường cho chi phí gia tăng phát sinh, phần chi phí thường xuyên đó (trong tổng chi phí phát sinh) sẽ được tính sao cho Lợi nhuận gộp là tổng của Lợi nhuận gộp theo cách tính trước cộng thêm tất cả các chi phí không được bảo hiểm đó.

ĐIỀU KHOẢN 3 - ĐIỀU KHOẢN HOÀN TRẢ PHÍ BẢO HIỂM
Trong trường hợp Lợi nhuận gộp thu được (hoặc Lợi nhuận gộp tính theo tỷ lệ tương ứng khi Thời gian bồi thường tối đa vượt quá 12 tháng) trong một kỳ kế toán trùng với Thời

hạn bảo hiểm theo tính toán của Kiểm toán viên của Người được bảo hiểm thấp hơn Số tiền bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này thì phí bảo hiểm sẽ được hoàn trả trên cơ sở phí ngày tính trên số chênh lệch đó nhưng không vượt quá 50% phí bảo hiểm trả cho Số tiền bảo hiểm đó trong Thời hạn bảo hiểm. Nếu có bất kỳ Thiệt hại về tài sản nào xảy ra làm phát sinh khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này thì số phí bảo hiểm hoàn trả sẽ được tính như trong trường hợp không có Thiệt hại đó.